TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2017
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Thu Hằng.

* *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hoàng Văn Mùi và ông Đặng Xuân Hợp.

* *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà:* Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở nhà văn hóa khu dân cư NNT 2, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2017/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 về *"Ly hôn "*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu dân cư KĐ, phường VA, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn B kết hôn ngày 26.11.2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường VA, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Anh chị kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống tại khu dân cư KĐ, phường VA được khoảng 06 tháng thì lại đi làm ăn tại Đài Loan. Đến tháng 10.2008 do đánh nhau anh Nguyễn Văn B bị trục xuất về nước. Chị vẫn ở lại Đài Loan làm việc. Vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ thời điểm này. Nguyên nhân chính là do chị H có nghi ngờ anh B không chung thủy. Thực tế ở Đài Loan chị và anh B mỗi người làm ở một công ty, chỗ ở cũng khác

nhau. Vợ chồng rất ít khi gặp nhau. Cả hai đều bận đi làm, tối về chỉ còn ít thời gian nên gần như cả tuần vợ chồng không gặp nhau. Chị nghe bạn bè nói chuyện lại anh B có quan hệ bạn bè rất phức tạp, chị có điện thoại khuyên bảo anh nhiều lần nhưng anh B cáu gắt thậm chí còn chửi bới xúc phạm chị. Thời gian anh B về nước chị cũng điện thoại động viên nhưnhg anh B không nghe máy, có lần nghe còn nói năng thiếu tôn trọng chị. Một nguyên nhân nữa khiến cho mâu thuẫn vợ chồng thêm căng thẳng là do kinh tế. Trước khi đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhà bố mẹ đẻ chị vay toàn bộ tiền để lo cho vợ chồng đi. Nhưng khi bị trục xuất về nước có được trả lại một khoản tiền nhưng anh B không đem sang nhà trả lại bố mẹ chị mà tự ý chi tiêu riêng hết. Chị có điện thoại thì anh B nổi cáu và nói dối loanh quanh. Từ đó chị và anh B không liên lạc với nhau nữa. Anh B cũng không sang nhà chị thăm bố mẹ để chị. Kể cả khi bà nội chị và bố đẻ chị chết anh B cũng không sang phúng viếng. Năm 2011 chị có về nước nhưng chị cũng về thẳng nhà bố mẹ đẻ chị. Chị không liên lạc với anh B từ đó cho đến nay, bản thân chị cũng không biết cuộc sống hiện tại của anh B. Vợ chồng ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nờn chị yêu cầu được ly hôn anh B.

Về con chung: Không có.

Về tài sản và nợ chung: Không có, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho anh B, anh B đã biết việc Tòa án thụ lý và đang giải quyết vụ án nhưng không đến Tòa án làm việc. Do vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai anh B và cũng không tiến hành hòa giải đối với vụ án được.

Tại phiên toà hôm nay: Chị H giữ nguyên quan điểm như nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung, về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đó được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đủ các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Cuối năm 2008 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã biết được việc Tòa án thụ lý và đang giải quyết vụ án nhưng anh Bằng đều không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và cũng không cung cấp cho Tòa án ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị H. Việc vắng mặt của anh B không phải để níu kéo, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ mà chỉ gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án của Tòa án cũng như thể hiện anh không có biện pháp gì để cải thiện mâu thuẫn của vợ chồng và không quan tâm đến tình trạng hôn nhân của mình. Xét mâu thuẫn giữa anh chị vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

2.2.Về con chung: Không có.

2.3. Về tài sản: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3].Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dõn sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phỏp lệnh ỏn phớ, lệ phớ Toà ỏn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung, về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Huyờn đã nộp là 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số AB/2014/0000151 ngày 22/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C. Chị Vũ Thị H đó nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nnguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- UBNDP. Văn An, TX Chí Linh (ghi sổ hộ tịch).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thu Hằng